

Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

■ TS. Hồ Thị Bích Ngọc

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế không thể thành công nếu thiếu nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao (NLCLC), với những con người có đủ “đức”, “tài”. Với các tiền lệ trên thế giới, chúng ta biết một quốc gia có thể không giàu về tài nguyên, điều kiện thiên nhiên không mấy thuận lợi, nhưng kinh tế có thể tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững nếu quốc gia đó biết đề ra đường lối kinh tế đúng đắn, biết tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối đó; với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ trí thức xứng tầm; lực lượng công nhân kỹ thuật tay nghề cao, đông đảo và có các doanh nhân tài ba. Trong thế giới hiện đại, khi chuyển dần sang nền kinh tế chủ yếu dựa trên tri thức và trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn NLCLC ngày càng thể hiện vai trò quyết định.



1. Thực trạng đào tạo nguồn NLCLC

Đào tạo nguồn NLCLC có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng để phát triển đội ngũ lao động. Nguồn nhân lực ở nước ta nhìn chung rất phong phú, đa dạng và dồi dào, có ưu điểm là thông minh, cần cù, có ý chí vượt qua thách thức, ham học hỏi, có thể đảm đương, học tập, làm việc ở nhiều môi trường khác nhau và thích ứng rất nhanh với xu thế vận động, phát triển của thế giới, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 vào thực tiễn. Chúng ta cũng đang có những cơ hội phát triển đào tạo nguồn NLCLC khi Việt Nam đang tích cực và chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng. Đến nay, 13 hiệp định thương mại tự do mà nước ta ký kết đã có hiệu lực, nhiều hiệp định mới đã được ký kết hoặc đang đàm phán, là cơ hội để chúng ta tăng cường hợp tác đào tạo nguồn NLCLC. Đồng thời, Việt Nam đang tiến vào thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0, hệ thống chính trị và xã hội luôn quan tâm công tác đào tạo. Hơn nữa, Việt Nam đang ở giai đoạn cơ cấu “dân số vàng” và nằm trong nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới trong hơn hai thập niên qua, là những điều kiện cơ sở để thực hiện đào tạo nguồn NLCLC. Tuy nhiên, đào tạo nguồn NLCLC cũng đang chịu tác động ngày càng lớn của hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp 4.0. Các nhân tố, như thị trường quốc tế rộng lớn và có tiêu chuẩn cao, sự dịch chuyển tự do của lao động có tay nghề trong khu vực, sự xuất hiện của nhiều ngành, nghề mới chưa từng có, tự động hóa nhiều công đoạn sản xuất, áp lực việc làm đối với giới trẻ, năng suất lao động thấp so với nhiều nước trong khu vực... đã, đang và sẽ tác động trực tiếp, đòi hỏi các giải pháp đồng bộ, toàn diện và đột phá về đào tạo nguồn NLCLC, từ đổi mới khung pháp lý, chính sách hỗ trợ của Nhà nước đến đổi mới, hội nhập quốc tế về đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cả nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân đối với nội dung này.

Tuy nhiên, nhận thức về đào tạo nguồn NLCLC chưa rõ, chưa hiệu quả và cũng chưa thấy sự đột phá rõ ràng trong thực tiễn. Chế độ đãi ngộ đối với nhân tài hiện chưa thực sự nhất quán, hấp dẫn. Bên cạnh đó, hiện chúng ta chỉ chú trọng tới năng lực chuyên môn, đào tạo dàn trải, manh mún mà không có tầm nhìn xa để đón đầu. Công tác đào tạo nguồn NLCLC hiện nay thiếu bài bản. Việc liên kết giữa các cơ sở sản xuất, các tập đoàn kinh tế với các trường đại học, cao đẳng chưa chặt chẽ, từ trước đến nay lẻ tẻ ở các trường, chưa đột phá thành mũi nhọn, chưa thành chủ trương lớn. Chúng ta chưa đẩy mạnh liên kết với các đối tác có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo để xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo NLCLC theo tiêu chuẩn các nước tiến tiến. Trong đó, chưa kịp thời chú trọng đào tạo nguồn nhân lực tập trung vào các lĩnh vực cơ khí chính xác, tự động hóa, chuyển đổi số và nhà máy sản xuất thông minh... Đây là những công nghệ nền tảng giúp cho nguồn nhân lực nước ta có thể thích ứng và tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu.

Xét dưới góc độ nguồn nhân lực, có thể thấy, đội ngũ cán bộ khoa học của nước ta so với các nước xung quanh còn có khoảng cách lớn không dễ thu hẹp. Không ít chuyên gia đã chỉ rõ, nước ta đang vấp phải 3 trở lực lớn: chất lượng còn thấp về nguồn nhân lực, sự bất cập của kết cấu hạ tầng, vật chất - kỹ thuật, thể chế và năng lực quản lý nguồn nhân lực còn hẫng hụt về nhiều mặt. Các chính sách về đào tạo nguồn NLCLC chưa hiệu quả để giải quyết những tồn tại, nhất là các chính sách khuyến khích đào tạo chuyên môn kỹ thuật để khuyến khích các cơ quan,

doanh nghiệp đầu tư cho đào tạo nguồn NLCLC, bổ túc những người đã có học hàm, học vị để không bị tụt hậu và lạc hậu so với thế giới về tri thức, kiến thức mới, chưa có sự đầu tư tương xứng đối với các ngành nghiên cứu, phát triển, công nghệ cao, ngành công nghệ mũi nhọn. Chúng ta cũng chưa có chính sách cụ thể để phát hiện nhân tài và đảm bảo nó là một quá trình kéo dài liên tục, bài bản, công phu để nguồn NLCLC phát triển bền vững, ngay từ khi còn đang học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, đại học và khi đi làm, tạo một môi trường làm việc cũng như chế độ đãi ngộ nguồn NLCLC tốt. Các chính sách, chủ trương chung về công tác đào tạo nguồn NLCLC khi đi vào áp dụng thực hiện tại các cơ sở đào tạo còn nhiều bất cập, do điều kiện đặc thù của từng trường khác nhau, nguồn lực Nhà nước chưa thể đáp ứng được những nhu cầu của từng cơ sở đào tạo.

Nhìn vào bức tranh tổng thể cho thấy, số lượng cán bộ khoa học đầu đàn, chuyên gia trong các lĩnh vực còn ít, chưa đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi của đất nước trong giai đoạn mới. Những công trình khoa học có chất lượng cao, được Đảng, Nhà nước và xã hội tôn vinh, ghi nhận còn ít. Ngoài ra, nhiều công trình các cấp được triển khai và nghiệm thu nhưng tính ứng dụng - thực tiễn, chất lượng nhìn chung còn thấp.

Công tác đào tạo chưa có sự cân đối khoa học giữa các bậc học, chưa có mạng lưới quy hoạch, kế hoạch đồng bộ khoa học giữa các cấp, ngành, địa phương trong công tác đào tạo, vẫn còn tình trạng manh mún, chồng lấn về nhu cầu sử dụng nguồn NLCLC và nguồn cung cấp nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Trong thực tế, ở nhiều địa phương nguồn NLCLC rất thiếu hụt nhưng chính các địa phương đã không có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ sở giáo dục hay đề xuất tham mưu phù hợp với các cấp trên về nhu cầu cần đào tạo nguồn NLCLC của địa phương mình, nhất là người đứng

đầu địa phương chưa thể hiện trách nhiệm của mình đối với công tác đào tạo phát triển nguồn NLCLC. Việc phân công, phân nhiệm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa hợp lý; công tác phối hợp giữa các cơ sở đào tạo, giữa cơ quan quản lý nhà nước về đào tạo và cơ sở đào tạo chưa chặt chẽ dẫn đến đầu ra của các cơ sở đào tạo không tương thích được nhu cầu thực tế của xã hội. Cơ cấu trình độ của nhân lực lao động Việt Nam là: 1 đại học trở lên/0,32 cao đẳng/ 0,61 trung cấp/0,37 sơ cấp. Trong khi đó, theo quy luật của thị trường lao động, những người lao động trực tiếp (trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng) phải nhiều hơn rất nhiều lần so với lao động gián tiếp (trình độ đại học). Tính đến hết tháng 3/2021, cả nước có 417,3 nghìn người có chuyên môn kỹ thuật bị thất nghiệp (chiếm 39,7%), nhưng người có trình độ đại học trở lên có tỷ lệ thất nghiệp cao nhất (155,5 nghìn người). Như vậy, tình trạng “thừa thầy thiếu thợ” vẫn diễn ra chưa khắc phục được. Chưa thực hiện tốt việc dự báo nguồn nhân lực, giáo dục hướng nghiệp và công tác phân luồng học sinh sau trung học. Nguồn nhân lực chưa được đào tạo bài bản về kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề, trình độ ngoại ngữ... dẫn đến các hệ lụy khác như mất cân đối cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực theo các vùng miền, địa phương; chậm đổi mới, hội nhập với xu thế toàn cầu hóa, quốc tế hóa... Chúng ta chưa đào tạo ra được nguồn nhân lực có số lượng và chất lượng, có khả năng thích ứng với sự thay đổi công nghệ, ứng dụng sáng tạo những kiến thức và kỹ năng vào thực tiễn, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của đất nước trong bối cảnh mới.

2. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn NLCLC

Để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn

NLCLC trong bối cảnh hiện nay thì cần có các giải pháp căn bản như sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hoàn thiện chính sách cho nhà giáo, cán bộ quản lý, chính sách đào tạo nguồn NLCLC, cơ sở đào tạo nguồn NLCLC và doanh nghiệp khi tham gia hoạt động đào tạo nguồn NLCLC; chú ý đến hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh phân luồng học sinh sau phổ thông và từng bước thực hiện phổ cập nghề cho thanh niên; thu hút người học thuộc các lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm; có cơ chế, chính sách đủ mạnh, thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động đào tạo nguồn NLCLC; chính sách đối với các cơ sở đào tạo uy tín, trước mắt cần có sự tập trung ưu tiên đầu tư mang tính đột phá đối với một cơ sở được xem là trung tâm đào tạo của cả nước hoặc liên vùng.

Phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao gắn với các ngành mới, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao, kỹ năng mới, kỹ năng tương lai; khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, các chương trình đào tạo kỹ năng nghề cao cho người nước ngoài tại Việt Nam; đánh giá, nhân rộng đào tạo theo các chương trình chuyển giao từ nước ngoài; áp dụng công nghệ đào tạo, nhân rộng các mô hình đào tạo tiên tiến của các nước phát triển; thí điểm mời giảng viên nước ngoài giảng dạy một số ngành, nghề chất lượng cao theo chuẩn quốc tế. Đồng thời, đa dạng hóa, đổi mới căn bản phương thức tổ chức đào tạo theo tiếp cận phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; khai phóng tiềm năng, khơi dậy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn nghề nghiệp; đổi mới phương thức đánh giá và công nhận tốt nghiệp có sự tham gia của doanh nghiệp.

Thứ hai, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội về đào tạo nguồn NLCLC để thực sự thay đổi tư duy,

cách nghĩ và thành thực với những tồn tại hạn chế của chính ngành mình, để từ đó có quyết tâm và sự quyết liệt trong hành động. Đặc biệt là những tư duy nhận thức bó buộc, lạc hậu so với thời đại như tư duy về chế độ khoa cử, gây áp lực cho học sinh các cấp, trước khi trở thành nguồn NLCLC thì thế hệ trước đó cần không bị bào mòn bởi những áp đặt chủ quan lạc hậu. Hay là tư duy tuyển chọn, thu hút người tài thật sự khoa học, khách quan, nâng cao tính cạnh tranh của những người được tuyển dụng cũng như chế độ làm việc tạo ra hiệu suất. Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý tạo môi trường thuận lợi phát triển nguồn nhân lực, khuyến khích phát triển thị trường nguồn NLCLC; thị trường sản phẩm khoa học - công nghệ phải phản ánh đầy đủ quan hệ cung - cầu, qua đó, làm căn cứ hoạch định chiến lược và chính sách.

Thứ ba, đẩy nhanh chuyển đổi số; hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo thông qua việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đào tạo nguồn NLCLC đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đồng thời với nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nâng cao năng lực số của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cấp nhằm tạo hiệu quả cao nhất cho đầu tư đào tạo nguồn NLCLC dưới sự tác động của Cách mạng công nghệ 4.0; đầu tư, phát triển hạ tầng số, hệ thống cơ sở dữ liệu bảo đảm đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác góp phần hình thành cơ sở dữ liệu mở quốc gia; xây dựng các nền tảng số có khả năng triển

khai dùng chung hỗ trợ dạy học trực tuyến, nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, các mô hình học tập số hiện đại; phát triển kho học liệu số ở tất cả các trình độ, ngành nghề đào tạo, dùng chung toàn ngành và liên kết với quốc tế; chuẩn hóa các bộ tiêu chuẩn trong tiếp cận chuẩn của các nước phát triển trong khu vực ASEAN và thế giới; hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của cơ sở đào tạo, phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo; tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp; phát triển mô hình “nhà trường thông minh, hiện đại”; đầu tư nâng cấp các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, thiết bị ảo ở những ngành, nghề phù hợp; phát triển chuẩn đầu ra; tăng cường đào tạo toàn diện, chú trọng đến phát triển phẩm chất, hình thành các kỹ năng cốt lõi, kỹ năng mềm, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ, tư duy sáng tạo, hội nhập cho người học; đổi mới, đa dạng phương thức kiểm tra, đánh giá, có sự tham gia và thừa nhận của người sử dụng lao động; triển khai công nhận kỹ năng, trình độ của người học, người lao động đã tích lũy từ học tập và kinh nghiệm làm việc thực tế ở trong và ngoài nước... đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ; khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế; tăng cường nghiên cứu khoa học theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động; gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp; mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và các nước, các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực đào tạo nguồn NLCLC, đẩy mạnh đàm phán, ký kết, triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác với đối tác quốc tế, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam.

Thứ tư, phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong đào tạo nguồn NLCLC: hoàn thiện các chuẩn và chuẩn hóa nhà giáo, chú trọng kinh nghiệm thực tiễn và năng lực nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng và triển khai cơ chế định kỳ thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn chuyên sâu, năng lực sư phạm cho nhà giáo. Mặt khác, để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn NLCLC trong bối cảnh hiện nay các cơ sở đào tạo cần phối hợp với địa phương để khảo sát nhu cầu về nguồn nhân lực của ban ngành, địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức... cũng như chia sẻ với những đối tác này về những xu hướng đào tạo tiên tiến để giúp địa phương, các doanh nghiệp, các tổ chức... phát triển hơn các điều kiện về kinh tế - xã hội; tạo ra sự gắn kết, phối hợp nhịp nhàng, khoa học thì các cơ sở đào tạo cũng như địa phương mới phát triển./

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I. H, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021.
2. Nguyễn Thị Tuyết Mai, *Một số vấn đề về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam*, Tạp chí Tổ chức nhà nước, tháng 11/2016.
3. *Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4*, <https://tapchicongsan.org.vn>, ngày 21/02/2020.
4. Tô Huy Rứa, *Một số vấn đề về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 12-2014.
5. Đường Vinh Sường, *Giáo dục đào tạo với phát triển NNL chất lượng cao ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 4/12/2014.